Ký bởi: Văn phòng Ủy ban Nhân dân
Thời gian ký: 24/08/2016 16:17:51

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập -Tự do -Hạnh phúc
Số: 128 /KH-UBND	*Thanh Hóa, ngày 24 tháng 8 năm 2016*

KẾ HOẠCH
Thi tuyển công chức ngạch chuyên viên tỉnh Thanh Hóa năm 2016

Căn cứ Luật cán bộ công chức số 22/2008/QH 12 ngày 13/11/2008;

Căn cứ Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15/3/2010 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Nội vụ: số 13/2010/TT-BNV ngày 30/12/2010 quy định chi tiết một số điều về tuyển dụng và nâng ngạch công chức của Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15/6/2010 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức; số 05/2012/TT-BNV ngày 24/10/2012 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2010/TT-/BNV;

Căn cứ Quyết định số 685/QĐ-UBND ngày 02/3/2007 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định phân công, phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, cán bộ, công chức;

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thi tuyển công chức tỉnh Thanh Hóa năm 2016, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích:

1.1. Việc tuyển dụng công chức được thực hiện thông qua thi tuyển nhằm tuyển chọn được những người có đủ các điều kiện, tiêu chuẩn về phẩm chất chính trị, phẩm chất đạo đức; nắm vững chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về ngành, lĩnh vực tuyển dụng; có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và năng lực công tác đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ thực thi công vụ của cơ quan, đơn vị.

1.2. Tuyển chọn được những người xứng đáng đảm nhận những vị trí việc làm còn thiếu trong cơ quan, đơn vị; đồng thời bổ sung và tạo nguồn nhân lực, chất lượng cho đội ngũ cán bộ, công chức của tỉnh.

2. Yêu cầu:

2.1. Việc tuyển dụng công chức phải căn cứ vào yêu cầu nhiệm vụ, vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức và chỉ tiêu biên chế của từng cơ quan đơn vị; đảm bảo về số lượng, chất lượng; đúng đối tượng cơ cấu, đủ điều kiện và tiêu chuẩn nghiệp vụ của ngạch công chức cần tuyển dụng.

2.2. Việc thi tuyển phải thực hiện nghiêm túc, bảo đảm đúng các quy định hiện hành của Nhà nước và các quy định tại Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức ban hành kèm theo Thông tư số 13/2010/TT-BNV ngày 30/12/2010 của Bộ Nội vụ.

2.3. Bảo đảm nguyên tắc công khai, minh bạch, khách quan và đúng pháp luật; bảo đảm tính cạnh tranh trong thi tuyển; tuyển chọn đúng người đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ và vị trí việc làm cần tuyển dụng.

II. CHỈ TIÊU, VỊ TRÍ VIỆC LÀM VÀ CHUYÊN NGÀNH ĐÀO TẠO CẦN TUYỂN CÔNG CHỨC NGẠCH CHUYÊN VIÊN NĂM 2016

Tổng chỉ tiêu tuyển dụng công chức ngạch chuyên viên năm 2016 là 176 người *(có Phụ lục số 1 về chỉ tiêu, vị trí việc làm và chuyên ngành đào tạo cần tuyển công chức ngạch chuyên viên năm 2016 gửi kèm theo).*

III. ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN ĐĂNG KÝ DỰ THI TUYỂN CÔNG CHỨC

1. Người có đủ các điều kiện sau đây không phân biệt dân tộc, giới tính, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo được đăng ký dự thi tuyển công chức:

a) Có một quốc tịch là quốc tịch Việt Nam;

b) Đủ 18 tuổi trở lên;

c) Có đơn dự tuyển; có lý lịch rõ ràng;

d) Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên đúng ngành hoặc chuyên ngành cần tuyển và có chứng chỉ phù hợp với vị trí cần tuyển;

e) Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt;

g) Đủ sức khỏe để thực hiện nhiệm vụ.

2. Những người sau đây không được đăng ký dự thi tuyển công chức:

a) Không cư trú tại Việt Nam;

b) Mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;

c) Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành hoặc đã chấp hành xong bản án, quyết định về hình sự của Toàn án mà chưa được xóa án tích; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh, cơ sở giáo dục.

IV. HỒ SƠ ĐĂNG KÝ DỰ THI, ĐỐI TƯỢNG VÀ ĐIỂM ƯU TIÊN TRONG THI TUYỂN CÔNG CHỨC

1. Hồ sơ đăng ký dự thi tuyển công chức:

Mỗi thí sinh dự tuyển nộp 02 bộ hồ sơ tại cơ quan, đơn vị đăng ký dự tuyển, hồ sơ dự tuyển gồm:

1.1. Đơn đăng ký dự tuyển công chức theo mẫu quy định;

Trường hợp người đăng ký dự tuyển đang là viên chức các đơn vị sự nghiệp của nhà nước; người làm việc trong các doanh nghiệp nhà nước; cán bộ, công chức cấp xã; sỹ quan và quân nhân chuyên nghiệp trong quân đội nhân dân và công an nhân dân Việt Nam nếu đăng ký dự thi phải được Thủ trưởng cơ quan, đơn vị nơi người dự tuyển đang công tác có văn bản đồng ý;

1.2. Bản sơ yếu lý lịch tự thuật có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền trong thời hạn 30 ngày, tính đến ngày nộp hồ sơ dự tuyển;

1.3. Bản sao giấy khai sinh;

1.4. Bản sao các văn bằng, chứng chỉ ngoại ngữ, tin học và kết quả học tập theo yêu cầu của vị trí dự tuyển;

1.5. Giấy chứng nhận sức khỏe do cơ quan y tế có thẩm quyền cấp trong thời hạn 30 ngày, tính đến ngày nộp hồ sơ dự tuyển;

1.6. Giấy chứng nhận thuộc đối tượng ưu tiên trong tuyển dụng công chức (nếu có) được cơ quan có thẩm quyền chứng thực;

1.7. 02 ảnh cỡ 4x6, kiểu ảnh chứng minh nhân dân, thời gian chụp không quá 6 tháng, ghi đủ họ tên và ngày sinh phía sau ảnh;

1.8. 03 phong bì có dán tem ghi rõ họ, tên, địa chỉ người nhận;

Mẫu hồ sơ do Sở Nội vụ phát hành để phục vụ cho người có nguyện vọng đăng ký dự thi; mỗi thí sinh chỉ được đăng ký dự tuyển tại một vị trí tuyển dụng. Sau ngày chốt hồ sơ Hội đồng thi tuyển công chức tỉnh sẽ kiểm tra dữ liệu nộp hồ sơ của toàn tỉnh, nếu người dự tuyển nộp hồ sơ vào từ 2 vị trí việc làm trở lên sẽ bị loại khỏi danh sách dự thi;

Các thí sinh đăng ký dự thi tuyển công chức phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về hồ sơ của mình; trường hợp khai không đúng hồ sơ, giả mạo văn bằng, chứng chỉ sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật và bị hủy bỏ kết quả thi; trường hợp đã có quyết định tuyển dụng, công chức sẽ bị hủy bỏ quyết định tuyển dụng.

Toàn bộ các thành phần hồ sơ nêu trên được sắp xếp, ghim theo thứ tự từ 1.1 đến 1.8 và đựng trong bao bì hồ sơ do Sở Nội vụ phát hành; ngoài bì ghi rõ họ, tên và các thông tin theo yêu cầu.

2. Đối tượng và điểm ưu tiên trong thi tuyển công chức.

2.1. Anh hùng lực lượng vũ trang, Anh hùng lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh: được cộng 30 điểm vào tổng số điểm thi tuyển;

2.2. Người dân tộc thiểu số, sỹ quan quân đội, sỹ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp, người làm công tác cơ yếu chuyển ngành, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của người hoạt động cách mạng trước tổng khởi nghĩa (từ ngày 19/8/1945 trở về trước), con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng lực lượng vũ trang, con Anh hùng lao động: được cộng 20 điểm vào tổng số điểm thi tuyển;

2.3. Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ phục vụ có thời hạn trong lực lượng công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong, đội viên trí thức trẻ tình nguyện tham gia phát triển nông thôn, miền núi từ đủ 24 tháng trở lên đã hoàn thành nhiệm vụ: được cộng 10 điểm vào tổng số điểm thi tuyển.

Trường hợp người dự tuyển thuộc nhiều diện ưu tiên thì chỉ được cộng một loại điểm ưu tiên cao nhất vào tổng kết quả thi tuyển.

Giấy tờ xác nhận để xét hưởng các chế độ ưu tiên của thí sinh phải nộp cùng hồ sơ dự tuyển.

V. MÔN THI, NỘI DUNG THI, ĐIỀU KIỆN MIỄN MÔN THI

Người dự thi tuyển công chức phải dự thi đủ các môn thi theo hình thức thi, thời gian thi và nội dung thi như sau:

1. Các môn thi, hình thức thi, nội dung và thời gian thi:

1.1. Môn kiến thức chung: Thi viết một bài về hệ thống chính trị, tổ chức bộ máy của Đảng, Nhà nước, các tổ chức chính trị-xã hội; quản lý hành chính nhà nước; chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về ngành, lĩnh vực tuyển dụng. Thời gian thi 180 phút.

1.2. Môn nghiệp vụ chuyên ngành: Thi viết 01 bài và thi trắc nghiệm 01 bài về nghiệp vụ chuyên ngành theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển dụng.

- Thời gian thi bài thi viết là 180 phút; Thời gian thi bài thi trắc nghiệm trên giấy là 45 phút. (nếu thi trắc nghiệm trên máy tính thời gian là 30 phút).

Trường hợp thí sinh dự thi ngạch chuyên viên và tương đương ở vị trí việc làm yêu cầu chuyên môn là ngoại ngữ hoặc tin học, thì môn thi Nghiệp vụ chuyên ngành là ngoại ngữ hoặc tin học. Chủ tịch UBND tỉnh sẽ quyết định hình thức thi và nội dung thi môn Nghiệp vụ chuyên ngành là ngoại ngữ hoặc tin học phù hợp với yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển dụng. Trong trường hợp này, người dự thi tuyển không phải thi môn Ngoại ngữ quy định tại Điểm 1.3 hoặc môn Tin học văn phòng quy định tại điểm 1.4, Khoản 1 Mục V Kế hoạch này.

1.3. Môn ngoại ngữ: Thi viết 01 bài tiếng Anh để kiểm tra về các kỹ năng đọc hiểu, viết ở trình độ B đối với thí sinh dự thi ngạch chuyên viên và tương đương; Thời gian thi trên giấy là 90 phút (nếu thi trắc nghiệm trên máy tính thời gian là 30 phút). Trường hợp thí sinh đăng ký dự thi ngoại ngữ khác ngoại ngữ tiếng Anh thì thí sinh phải có đơn đăng ký dự thi một trong bốn thứ tiếng Pháp, Đức, Nga, Trung Quốc nộp cùng hồ sơ đăng ký dự thi tuyển.

1.4. Môn tin học văn phòng: Thi trắc nghiệm về hệ điều hành Windows, sử dụng các ứng dụng của phần mềm Microsoft Office; sử dụng Internet ở trình độ B. Thời gian thi trắc nghiệm trên giấy là 45 phút (nếu thi trắc nghiệm trên máy tính thời gian là 30 phút).

2. Điều kiện miễn môn thi Ngoại ngữ và môn Tin học văn phòng

Người đăng ký dự tuyển công chức được miễn thi môn ngoại ngữ và môn tin học văn phòng trong kỳ thi tuyển công chức như sau:

1. Miễn thi môn ngoại ngữ trong trường hợp môn Nghiệp vụ chuyên ngành không phải là ngoại ngữ nếu người dự tuyển có một trong các điều kiện sau:

a) Có bằng tốt nghiệp đại học, sau đại học về ngoại ngữ bằng 1 trong 5 thứ tiếng Anh, Pháp, Nga, Trung, Đức;

b) Có bằng tốt nghiệp đại học, sau đại học ở nước ngoài hoặc tốt nghiệp đại học, sau đại học tại cơ sở đào tạo bằng tiếng nước ngoài ở Việt Nam.

2. Miễn thi môn điều kiện tin học văn phòng trong trường hợp có bằng tốt nghiệp từ trung cấp trở lên chuyên ngành Công nghệ thông tin.

VI. CÁCH TÍNH ĐIỂM VÀ XÁC ĐỊNH NGƯỜI TRÚNG TUYỂN TRONG KỲ THI TUYỂN CÔNG CHỨC.

1. Cách tính điểm:

1.1. Bài thi được chấm theo thang điểm 100;

1.2. Điểm bài thi các môn thi được tính như sau:

a) Môn kiến thức chung: Tính hệ số 1;

b) Môn ngoại ngữ: Là môn thi điều kiện, tính hệ số 1 và không tính vào tổng điểm thi tuyển;

c) Môn tin học văn phòng: Là môn thi điều kiện, tính hệ số 1 và không tính vào tổng điểm thi tuyển;

d) Môn nghiệp vụ chuyên ngành: Bài thi viết tính hệ số 2, bài thi trắc nghiệm tính hệ số 1.

1.3. Kết quả thi tuyển: Là tổng số điểm của các bài thi môn Kiến thức chung và môn Nghiệp vụ chuyên ngành tính theo quy định tại Điểm 1.1 và Điểm 1.2 Khoản 1 Mục VI cộng với điểm ưu tiên (nếu có) theo quy định tại Khoản 2 Mục IV Kế hoạch này, cụ thể:

Kết quả thi tuyển = điểm của bài thi môn kiến thức chung (hệ số 1) + điểm bài thi viết môn nghiệp vụ chuyên ngành (hệ số 2) + điểm bài thi trắc nghiệm môn nghiệp vụ chuyên ngành (hệ số 1) + điểm ưu tiên theo quy định (nếu có).

2. Cách xác định người trúng tuyển trong kỳ thi tuyển công chức.

2.1. Người trúng tuyển trong kỳ thi tuyển công chức phải có đủ các điều kiện sau đây:

a) Có đủ các bài thi của các môn thi;

b) Có điểm của mỗi bài thi đạt từ 50 điểm trở lên;

c) Có tổng điểm thi tuyển cao hơn lấy theo thứ tự từ cao xuống thấp trong phạm vi chỉ tiêu tuyển dụng của từng vị trí việc làm.

2.2. Trường hợp có từ 02 người trở lên có tổng điểm thi tuyển bằng nhau ở vị trí cuối cùng cần tuyển dụng thì người có điểm bài thi viết môn nghiệp vụ chuyên ngành cao hơn là người trúng tuyển; nếu điểm bài thi viết môn nghiệp vụ chuyên ngành bằng nhau thì người có điểm bài thi trắc nghiệm môn nghiệp vụ chuyên ngành cao hơn là người trúng tuyển; nếu vẫn không xác định được người trúng tuyển thì Chủ tịch Hội đồng tuyển dụng công chức quyết định người trúng tuyển;

2.3. Người không trúng tuyển trong kỳ thi tuyển công chức không được bảo lưu kết quả thi tuyển cho các kỳ thi tuyển lần sau.

3. Quyết định trúng tuyển và nhận việc:

2. Miễn thi môn điều kiện tin học văn phòng trong trường hợp có bằng tốt nghiệp từ trung cấp trở lên chuyên ngành Công nghệ thông tin.

VI. CÁCH TÍNH ĐIỂM VÀ XÁC ĐỊNH NGƯỜI TRÚNG TUYỂN TRONG KỲ THI TUYỂN CÔNG CHỨC.

1. Cách tính điểm:

1.1. Bài thi được chấm theo thang điểm 100;

1.2. Điểm bài thi các môn thi được tính như sau:

a) Môn kiến thức chung: Tính hệ số 1;

b) Môn ngoại ngữ: Là môn thi điều kiện, tính hệ số 1 và không tính vào tổng điểm thi tuyển;

c) Môn tin học văn phòng: Là môn thi điều kiện, tính hệ số 1 và không tính vào tổng điểm thi tuyển;

d) Môn nghiệp vụ chuyên ngành: Bài thi viết tính hệ số 2, bài thi trắc nghiệm tính hệ số 1.

1.3. Kết quả thi tuyển: Là tổng số điểm của các bài thi môn Kiến thức chung và môn Nghiệp vụ chuyên ngành tính theo quy định tại Điểm 1.1 và Điểm 1.2 Khoản 1 Mục VI cộng với điểm ưu tiên (nếu có) theo quy định tại Khoản 2 Mục IV Kế hoạch này, cụ thể:

Kết quả thi tuyển = điểm của bài thi môn kiến thức chung (hệ số 1) + điểm bài thi viết môn nghiệp vụ chuyên ngành (hệ số 2) + điểm bài thi trắc nghiệm môn nghiệp vụ chuyên ngành (hệ số 1) + điểm ưu tiên theo quy định (nếu có).

2. Cách xác định người trúng tuyển trong kỳ thi tuyển công chức.

2.1. Người trúng tuyển trong kỳ thi tuyển công chức phải có đủ các điều kiện sau đây:

a) Có đủ các bài thi của các môn thi;

b) Có điểm của mỗi bài thi đạt từ 50 điểm trở lên;

c) Có tổng điểm thi tuyển cao hơn lấy theo thứ tự từ cao xuống thấp trong phạm vi chỉ tiêu tuyển dụng của từng vị trí việc làm.

2.2. Trường hợp có từ 02 người trở lên có tổng điểm thi tuyển bằng nhau ở vị trí cuối cùng cần tuyển dụng thì người có điểm bài thi viết môn nghiệp vụ chuyên ngành cao hơn là người trúng tuyển; nếu điểm bài thi viết môn nghiệp vụ chuyên ngành bằng nhau thì người có điểm bài thi trắc nghiệm môn nghiệp vụ chuyên ngành cao hơn là người trúng tuyển; nếu vẫn không xác định được người trúng tuyển thì Chủ tịch Hội đồng tuyển dụng công chức quyết định người trúng tuyển;

2.3. Người không trúng tuyển trong kỳ thi tuyển công chức không được bảo lưu kết quả thi tuyển cho các kỳ thi tuyển lần sau.

3. Quyết định trúng tuyển và nhận việc:

3.1. Trong thời gian 15 ngày, kể từ ngày có quyết định phê duyệt kết quả thi tuyển công chức của Chủ tịch UBND tỉnh, Hội đồng thi tuyển công chức tỉnh phải gửi thông báo công nhận kết quả trúng tuyển bằng văn bản tới người dự thi tuyển theo cơ quan, đơn vị mà người dự thi tuyển đã đăng ký và cơ quan, đơn vị có người trúng tuyển thông báo cho người dự thi theo địa chỉ người dự thi đã đăng ký.

3.2. Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo công nhận kết quả trúng tuyển (theo dấu Bưu điện), người trúng tuyển phải đến cơ quan, đơn vị trúng tuyển để hoàn thiện hồ sơ dự tuyển. Hồ sơ dự tuyển phải được bổ sung để hoàn thiện trước khi ký ban hành quyết định tuyển dụng bao gồm:

a) Bản chính và Bản sao các văn bằng, chứng chỉ và kết quả học tập theo yêu cầu cảu vị trí việc làm dự tuyển, được cơ quan có thẩm quyền chứng thực;

b) Phiếu Lý lịch tư pháp do Sở Tư pháp nơi thường trú cấp. Thời điểm cơ quan có thẩm quyền chứng thực văn bằng, chứng chỉ, kết quả học tập và cấp Phiếu lý lịch tư pháp được thực hiện trong thời hạn theo quy định.

3.3. Trường hợp người trúng tuyển có lý do chính đáng mà không thể đến hoàn thiện hồ sơ dự tuyển thì phải làm đơn xin gia hạn trước khi kết thúc thời hạn hoàn thiện hồ sơ dự tuyển gửi cơ quan, đơn vị đã trúng tuyển. Thời gian xin gia hạn không quá 15 ngày, kể từ ngày hết hạn hoàn thiện hồ sơ dự tuyển theo quy định.

3.4. Sau khi người trúng tuyển hoàn thiện đủ hồ sơ dự tuyển theo quy định, trong thời gian 15 ngày, cơ quan, đơn vị ban hành quyết định tuyển dụng đối với người trúng tuyển; trường hợp người trúng tuyển không hoàn thiện đủ hồ sơ dự tuyển theo quy định thì cơ quan, đơn vị báo cáo về Sở Nội vụ để tổng hợp báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh ra quyết định hủy bỏ kết quả trúng tuyển.

3.5. Người được tuyển dụng vào công chức phải đến nhận việc trong thời hạn quy định tại Khoản 2, Điều 18 Nghị định số 24/2010/NĐ-CP.

3.6. Trường hợp người trúng tuyển bị hủy bỏ kết quả trúng tuyển theo quy định và trường hợp người được tuyển dụng bị hủy bỏ quyết định tuyển dụng do không đến nhận việc trong thời hạn theo quy định thì cơ quan, đơn vị có người trúng tuyển báo cáo về Sở Nội vụ để tổng hợp, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh quyết định tuyển dụng người có kết quả thi tuyển thấp hơn liền kề ở vị trí tuyển dụng đó, nếu người đó đảm bảo có đủ các điều kiện quy định tại Điểm a, Điểm b, Khoản 1. Điều 11, Nghị định số 24/2010/NĐ-CP.

Trường hợp có từ 02 người trở lên có kết quả thi tuyển thấp hơn liền kề bằng nhau thì Chủ tịch UBND tỉnh quyết định người trúng tuyển theo quy định tại Khoản 2, Điều 11, Nghị định số 24/2010/NĐ-CP.

VII. CHẤM THI VÀ PHÚC KHẢO BÀI THI

Việc chấm thi và phúc khảo bài thi viết, thi trắc nghiệm được thực hiện theo Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức ban hành kèm theo Thông tư số 13/2010/TT-BNV ngày 30/12/2010 của Bộ Nội vụ.

VIII. NỘP HỒ SƠ ĐĂNG KÝ DỰ THI VÀ KINH PHÍ TỔ CHỨC KỲ THI TUYỂN CÔNG CHỨC.

1.Nộp hồ sơ đăng ký dự thi và phí dự thi tuyển công chức:

Thí sinh đăng ký dự thi tuyển công chức năm 2016 nộp hồ sơ đăng ký dự thi và phí dự thi tuyển trực tiếp tại trụ sở cơ quan sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố, nơi thí sinh đăng ký dự thi. Trường hợp ví lý do khách quan, thí sinh có thể nộp hồ sơ đăng ký và phí dự thi tại Sở Nội vụ, cơ quan thường trực của Hội đồng thi. Phí dự thi tuyển thực hiện theo quy định tại Thông tư liên tịch số 163/2010/TTLT-BTC-BNV ngày 20/10/2010 của Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ hướng dẫn mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí dự thi tuyển và phí dự thi nâng ngạch công chức, viên chức

Trường hợp thí sinh đủ điều kiện, tiêu chuẩn dự thi và đã nộp hồ sơ đăng ký dự thi, phí dự thi tuyển nhưng không dự thi sẽ không được hoàn trả lại hồ sơ, phí dự thi tuyển. Trường hợp thí sinh không đủ điều kiện, tiêu chuẩn dự thi và đã nộp đủ hồ sơ, phí dự thi tuyển sẽ được hoàn trả hồ sơ, phí dự thi tuyển tại trụ sở cơ quan nơi thí sinh đăng ký dự thi tuyển công chức năm 2016.

2. Kinh phí tổ chức thi tuyển công chức năm 2016:

Kinh phí tổ chức tuyển dụng công chức năm 2016 được chi từ nguồn thu lệ phí dự thi của các thí sinh (mức thu lệ phí dự thi là: 140.000 đ/thí sinh) và nguồn kinh phí UBND tỉnh giao cho Sở Nội vụ trong dự toán kinh phí cho kỳ thi tuyển công chức năm 2016.

IX. CÁC BƯỚC THỰC HIỆN

Bước 1. Ban hành Kế hoạch tổ chức thi tuyển công chức năm 2016 và công tác chuẩn bị tổ chức kỳ thi:

- UBND tỉnh ban hành Kế hoạch tổ chức thi tuyển công chức tỉnh Thanh Hóa năm 2016 và thông báo công khai đến các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố về chỉ tiêu, vị trí việc làm và chuyên ngành đào tạo cần tuyển ngạch chuyên viên năm 2016 đã được các cơ quan, đơn vị đăng ký và được Sở Nội vụ tổng hợp.

- Các sở, ngành chuyên ngành được phân công nhiệm vụ xây dựng nội dung các môn thi trong kỳ thi tuyển công chức năm 2016 của tỉnh có trách nhiệm thống kê, tổng hợp, thống nhất với Hội đồng thi danh mục tài liệu ôn tập các môn thi của kỳ thi tuyển công chức năm 2016 *(có Phụ lục số 2 gửi kèm theo).*

- Hội đồng thi có trách nhiệm thống nhất, tổng hợp, trình UBND tỉnh xem xét, quyết định và ban hành Danh mục tài liệu ôn tập các môn thi của kỳ thi tuyển công chức năm 2016 làm cơ sở biên soạn Tài liệu ôn tập.

Bước 2. Thông báo công khai chỉ tiêu, vị trí việc làm và chuyên ngành cần tuyển:

Trên cơ sở Kế hoạch này, Sở Nội vụ là cơ quan thường trực Hội đồng thi tuyển công chức tỉnh Thanh Hóa có trách nhiệm thông báo công khai, chi tiết trên các phương tiện thông tin đại chúng và niêm yết tại trụ sở cơ quan Sở Nội

vụ về số lượng cần tuyển dụng; điều kiện, tiêu chuẩn đăng ký dự thi, nội dung hồ sơ đăng ký dự thi, thời hạn và địa điểm tiếp nhận hồ sơ của người đăng ký dự thi tuyển công chức cùng các nội dung liên quan khác về thi tuyển công chức năm 2016 của tỉnh;

- Các sở, ban, ngành tổ chức thực hiện biên soạn, in ấn, phát hành Tài liệu ôn tập các môn của kỳ thi tuyển công chức năm 2016; tổ chức xây dựng ngân hàng câu hỏi, ngân hàng đề thi và đáp án, thang điểm chi tiết kèm theo; đề xuất phương án ra đề thi và đáp án, thang điểm chi tiết kèm theo; thống nhất với Hội đồng thi tuyển công chức tỉnh xem xét, quyết định.

Bước 3. Tiếp nhận hồ sơ của người đăng ký dự thi tuyển công chức:

- Thí sinh nộp hồ sơ đăng ký dự thi tuyển công chức, phí dự thi tuyển trực tiếp tại trụ sở cơ quan sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố nơi thí sinh đăng ký dự thi hoặc cơ quan Sở Nội vụ.

- Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố và Sở Nội vụ có trách nhiệm tiếp nhận, kiểm tra, tổng hợp, lập danh sách thí sinh có đủ điều kiện, tiêu chuẩn và hồ sơ đăng ký dự thi tuyển công chức đầy đủ (theo hướng dẫn của Sở Nội vụ) theo nguyên tắc không hạn chế số lượng người đăng ký dự thi tuyển, bảo đảm số lượng người đăng ký dự thi tuyển công chức phải lớn hơn số lượng chỉ tiêu tuyển dụng đã được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt. Trường hợp cơ quan, đơn vị nào có số lượng đăng ký dự thi tuyển công chức bằng hoặc thấp hơn so với chỉ tiêu tuyển dụng đã được UBND tỉnh phê duyệt, Sở Nội vụ có văn bản báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định điều chỉnh giảm số lượng chỉ tiêu tuyển dụng của cơ quan đó để bảo đảm thực hiện đúng nguyên tắc cạnh tranh trong thi tuyển công chức theo quy định.

Danh sách thí sinh có đủ điều kiện, tiêu chuẩn và hồ sơ đăng ký dự thi tuyển công chức gửi về Sở Nội vụ để tổng hợp.

- Sở Nội vụ có trách nhiệm tiếp nhận, thẩm định hồ sơ đăng ký dự thi, phí dự thi tuyển tại trụ sở cơ quan Sở Nội vụ; tổng hợp hồ sơ, phí dự thi tuyển, lập danh sách thí sinh đăng ký dự thi, báo cáo Hội đồng thi tuyển công chức tỉnh xem xét, quyết định.

Bước 4. Thành lập Hội đồng thi tuyển; Ban Giám sát và thông báo danh sách những người có đủ điều kiện, tiêu chuẩn tham dự kỳ thi.

Sở Nội vụ tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh quyết định thành lập hội đồng thi tuyển công chức tỉnh Thanh Hóa năm 2016 và ban Giám sát kỳ thi tuyển công chức tỉnh Thanh Hóa năm 2016; tham mưu giúp Hội đồng thi tuyển công chức tỉnh tổng hợp danh sách thí sinh có đủ điều kiện, tiêu chuẩn tham dự kỳ thi.

Bước 5. Tổ chức hướng dẫn ôn tập.

- Các sở, ngành, chuyên ngành thống nhất với Hội đồng thi tuyển và Sở Nội vụ tổ chức thực hiện hướng dẫn ôn tập cho thí sinh tham dự kỳ thi;

- Thời gian, địa điểm hướng dẫn ôn tập cho thí sinh tham dự kỳ thi tuyển công chức năm 2016 do Hội đồng thi tuyển công chức tỉnh hướng dẫn cụ thể.

Bước 6. Tổ chức thi. Thời gian tổ chức thi tuyển công chức năm 2016 của tỉnh dự kiến trong tháng 10 và 11/2016; lịch thi và địa điểm tổ chức kỳ thi do Hội đồng thi tuyển công chức tỉnh quy định cụ thể.

Bước 7. Chấm thi và thông báo kết quả thi.

- Hội đồng thi tuyển công chức tỉnh tổ chức chấm thi ngay sau ngày thi cuối cùng của kỳ thi;

- Sau khi tổ chức chấm thi xong, Hội đồng thi tuyển có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh về kết quả thi; thông báo và niêm yết kết quả thi tại trụ sở và trên Trang Thông tin điện tử của Sở Nội vụ, các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố; đồng thời gửi thông báo kết quả thi tuyển tới thí sinh dự thi theo địa chỉ mà thí sinh đã đăng ký dự thi tuyển.

Bước 8. Tổ chức chấm phúc khảo kết quả thi.

- Trong thời gian 15 ngày kể từ ngày thông báo và niêm yết công khai kết quả thi tuyển, nếu thí sinh có thắc mắc về kết quả thi tuyển của mình, thí sinh có quyền gửi đơn đề nghị phúc khảo kết quả thi tuyển đến Hội đồng thi tuyển (qua Sở Nội vụ, cơ quan thường trực Hội đồng thi tuyển).

- Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày hết thời hạn nhận đơn đề nghị phúc khảo kết quả thi, Hội đồng thi tuyển công chức tỉnh tổ chức chấm phúc khảo và thông báo kết quả chấm phúc khảo cho thí sinh có đơn đề nghị phúc khảo theo quy định.

Bước 9. Thông báo kết quả trúng tuyển và ban hành quyết định tuyển dụng, nhận việc.

-Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày có quyết định phê duyệt kết quả thi tuyển công chức của Chủ tịch UBND tỉnh, Hội đồng thi tuyển công chức có trách nhiệm gửi thông báo công nhận kết quả trúng tuyển đến các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố để cơ quan, đơn vị thông báo kết quả trúng tuyển bằng văn bản tới người dự thi tuyển theo địa chỉ mà người dự thi tuyển đã đăng ký; đồng thời công bố kết quả thi tuyển trên Trang Thông tin điện tử của Sở Nội vụ.

- Sau khi người trúng tuyển hoàn thiện đủ hồ sơ dự tuyển theo quy định, các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm thẩm định lại thủ tục, hồ sơ và ban hành quyết định tuyển dụng đối với những người trúng tuyển trong kỳ thi tuyển công chức theo thẩm quyền quy định và báo cáo kết quả tuyển dụng về UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ).

X. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Để tổ chức thực hiện tốt Kế hoạch thi tuyển công chức tỉnh Thanh Hóa năm 2016, bảo đảm nguyên tắc công khai, minh bạch, khách quan, công bằng, chất lượng, hiệu quả, đúng pháp luật và bảo đảm nguyên tắc cạnh tranh trong thi tuyển công chức, UBND tỉnh giao các cơ quan, đơn vị thực hiện những nhiệm vụ sau:

1. Hội đồng thi tuyển công chức tỉnh Thanh Hóa năm 2016.

- Chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện kỳ thi tuyển công chức năm 2016 của tỉnh theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước, các quy định tại Quy chế thi tuyển, xét tuyển công chức ban hành kèm theo Thông tư số 13/2010/TT-BNV ngày 30/12/2010 của Bộ Nội vụ và theo đúng nội dung Kế hoạch này.

2. Ban Giám sát thi tuyển.

Ban Giám sát thi do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định thành lập có trách nhiệm giám sát quá trình tổ chức và hoạt động của Hội đồng thi tuyển và các Ban giúp việc hội đồng thi tuyển theo quy định của pháp luật.

3. Sở Nội vụ.

- Là cơ quan thường trực Hội đồng thi tuyển công chức tỉnh Thanh Hóa năm 2016; tham mưu giúp UBND tỉnh thành lập Hội đồng thi tuyển công chức tỉnh Thanh Hóa năm 2016 và thành lập Ban Giám sát kỳ thi tuyển công chức tỉnh Thanh Hóa năm 2016; tham mưu giúp Hội đồng thi tuyển công chức của tỉnh thành lập các Ban giúp việc của Hội đồng thi tuyển; thành lập các bộ phận phục vụ, bảo vệ kỳ thi;

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu, giúp UBND tỉnh và Hội đồng thi tuyển công chức tỉnh chuẩn bị đầy đủ các nội dung, văn bản, tài liệu, cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện và các điều kiện làm việc khác bảo đảm cho việc tổ chức kỳ thi tuyển công chức năm 2016 của tỉnh được thực hiện thuận lợi theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước;

- Tham mưu giúp UBND tỉnh, Hội đồng thi tuyển công chức tỉnh ban hành các văn bản chỉ đạo, tổ chức thực hiện các công việc theo quy định; ban hành các văn bản thông báo, hướng dẫn, đôn đốc các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố, các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện tốt Kế hoạch thi tuyển công chức năm 2016 của tỉnh;

- Tham mưu cho UBND tỉnh có văn bản đề nghị Bộ Nội vụ hỗ trợ việc tổ chức thi trắc nghiệm trên máy tính các môn ngoại ngữ, tin học và trắc nghiệm chuyên ngành.

- Có trách nhiệm thông báo chỉ tiêu, điều kiện, tiêu chuẩn dự thi; lịch thi tuyển công chức, mẫu đơn, mẫu lý lịch và nội dung hồ sơ đăng ký dự tuyển trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên website của Sở Nội vụ Thanh Hóa, tại địa chỉ: http://snv.thanhhoa.gov.vn để mọi người được biết và thực hiện.

- Tham mưu và thực hiện các nhiệm vụ khác do UBND tỉnh, Hội đồng thi tuyển công chức tỉnh giao trong quá trình tổ chức thực hiện Kế hoạch thi tuyển công chức tỉnh Thanh Hóa năm 2016.

4. Trường Đại học Hồng Đức.

Phối hợp với Sở Nội vụ, Hội đồng thi tuyển bố trí điều động cán bộ, viên chức; phục vụ cơ sở vật chất, trang thiết bị giúp Hội đồng thi tuyển tổ chức thành công kỳ thi tuyển công chức theo đúng quy định của pháp luật.

5. Công an tỉnh.

Có trách nhiệm phối hợp với Sở Nội vụ, Hội đồng thi tuyển và các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng và thực hiện kế hoạch giữ gìn an ninh trật tự để Hội đồng thi tổ chức kỳ thi tuyển công chức năm 2016 của tỉnh đảm bảo trật tự, nghiêm túc, an toàn theo đúng quy định của pháp luật.

6. Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố.

- Thông báo công khai Kế hoạch thi tuyển công chức tỉnh Thanh Hóa năm 2016; thông báo trên trang thông tin điện tử của sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố và niêm yết công khai tại trụ sở làm việc của cơ quan sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố về điều kiện, tiêu chuẩn đăng ký dự thi, số lượng vị trí việc làm và ngành nghề chuyên môn cần tuyển dụng; nội dung hồ sơ đăng ký dự thi, thời hạn nhận hồ sơ và địa chỉ nộp hồ sơ đăng ký dự thi, họ tên và số điện thoại liên hệ của người tiếp nhận hồ sơ đăng ký dự thi;

- Phối hợp với Sở Nội vụ, chỉ đạo và tổ chức thực hiện tốt việc tiếp nhận, thẩm định hồ sơ đăng ký dự thi, lệ phí thi tuyển của thí sinh; tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) kết quả thực hiện và phản ánh những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao; thông báo công khai những thí sinh đủ điều kiện, tiêu chuẩn dự thi, những thí sinh không đủ điều kiện, tiêu chuẩn dự thi; hoàn trả hồ sơ, phí dự thi đối với những thí sinh không đủ điều kiện, tiêu chuẩn dự thi;

- Thông báo kết quả thi tuyển tới từng thí sinh sau khi có Quyết định công nhận kết quả thi tuyển của UBND tỉnh;

- Hướng dẫn thí sinh trúng tuyển hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng, phân công công tác theo đúng vị trí, chỉ tiêu đăng ký tuyển dụng đồng thời bố trí cho thí sinh trúng tuyển tham gia đầy đủ các khóa bồi dưỡng chuyên môn theo quy định;

- Thực hiện các nhiệm vụ khác do UBND tỉnh, Hội đồng thi tuyển công chức tỉnh giao trong quá trình tổ chức thực hiện Kế hoạch thi tuyển công chức tỉnh Thanh Hóa năm 2016.

7. Các sở, ban, ngành được phân công nhiệm vụ xây dựng nội dung các môn thi trong kỳ thi tuyển công chức của tỉnh năm 2016.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ và các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức thực hiện việc xây dựng Danh mục tài liệu ôn tập các môn thi trong kỳ thi tuyển công chức của tỉnh; biên soạn, in ấn, phát hành Tài liệu ôn tập các môn thi theo Danh mục tài liệu ôn tập các môn thi đã được UBND tỉnh phê duyệt;

- Tổ chức hướng dẫn ôn tập cho thí sinh tham dự kỳ thi theo thông báo của Hội đồng thi tuyển công chức tỉnh;

- Tổ chức xây dựng ngân hàng câu hỏi, ngân hàng đề thi và đáp án, thang điểm chi tiết kèm theo của các môn thi trong kỳ thi tuyển công chức của tỉnh;

- Chịu trách nhiệm về tính chính xác, khoa học, hợp lý và bảo mật theo quy định của Nhà nước về các nội dung công việc được phân công thực hiện;

- Thực hiện các nhiệm vụ khác do UBND tỉnh, Hội đồng thi tuyển công chức tỉnh giao trong quá trình tổ chức thực hiện Kế hoạch thi tuyển công chức tỉnh Thanh Hóa năm 2016.

Trên đây là Kế hoạch thi tuyển công chức làm việc tại sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố tỉnh Thanh Hóa năm 2016. Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị phản ánh về Sở Nội vụ, cơ quan thường trực Hội đồng thi tuyển công chức tỉnh năm 2016 để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:
- Bộ Nội vụ (để b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (để b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (để b/c);
- Chủ tịch; các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh (t/h);
- UBND các huyện, thị xã, thành phố (t/h);
- Công an tỉnh;
- Trường Đại học Hồng Đức;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, THKH.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phạm Đăng Quyền

Phụ lục số 01

CHỈ TIÊU, VỊ TRÍ VIỆC LÀM VÀ CHUYÊN NGÀNH ĐÀO TẠO CẦN TUYỂN CÔNG CHỨC NGẠCH CHUYÊN VIÊN NĂM 2016

(Kèm theo Kế hoạch số 128 /KH-UBND ngày 24 tháng 8 năm 2016 của UBND tỉnh Thanh Hóa)

TT	Đơn vị	Vị trí việc làm cần tuyển theo danh mục quy định	Mã vị trí việc làm	Chỉ tiêu cần tuyển	Ngành, chuyên ngành đào tạo phù hợp cần tuyển
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
	TOÀN TỈNH			**176**	
I	**CÁC SỞ, BAN, NGÀNH**			**104**	
1	**Sở Kế hoạch và Đầu tư**			**3**	
-	Phòng Tổng hợp	Tổng hợp Kinh tế xã hội	5.2.2	2	Quản lý Kinh tế; Kinh tế lao động; Kinh tế nông nghiệp; Kinh tế đầu tư; Quản trị kinh doanh; Luật Dân sự
-	Phòng Thẩm định	Thẩm định chủ trương đầu tư	5.2.4	1	Xây dựng dân dụng & công nghiệp
2	**Sở Tài nguyên &Môi trường**			**2**	
-	Phòng Tài chính-Kế hoạch	Thẩm định giá đất	10.2.6	1	Kế toán; quản lý đất đai
-	Chi cục Bảo vệ môi trường	Kiểm soát ô nhiễm môi trường	10.2.13	1	Môi trường
3	**Sở Lao động-Thương binh và Xã hội**			**2**	
-	Phòng Bảo trợ xã hội	Quản lý thực hiện chính sách bảo trợ xã hội	17.2.10	1	Công tác xã hội; Bảo hiểm; Quản lý xã hội
-	Phòng Bảo vệ, chăm sóc trẻ em	Quản lý công tác bảo vệ chăm sóc trẻ em	17.2.11	1	Pháp luật dân sự; Quản trị kinh doanh; Quản trị nhân lực; Kinh tế
4	**Ban Dân tộc**			**2**	
-	Phòng Thanh tra	Thanh tra	21.2.3	1	Kế toán;
-	Phòng Kế hoạch-Tổng hợp	Theo dõi thực hiện chính sách dân tộc	21.2.1	1	Cầu đường bộ
5	**Sở Tư pháp**			**3**	
-	Phòng Xây dựng văn bản	Kiểm tra, thẩm định văn bản	18.2.1	1	Luật
-	Phòng Phổ biến giáo dục pháp luật	Phổ biến giáo dục pháp luật	18.2.8	1	Luật
-	Phòng Kiểm tra và theo dõi thi hành văn bản quy phạm pháp luật	Quản lý xử lý vi phạm hành chính	18.2.2	1	Luật

TT	Đơn vị	Vị trí việc làm cần tuyển theo danh mục quy định	Mã vị trí việc làm	Chỉ tiêu cần tuyển	Ngành, chuyên ngành đào tạo phù hợp cần tuyển
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
6	**Sở Y tế**			2	
-	Phòng Tài chính-Kế hoạch	Quản lý Tài chính-Kế toán	16.2.1	1	Tài chính
		Quản lý Quy hoạch-Kế hoạch	16.2.2	1	Bác sỹ Đa khoa; Dược sỹ Đại học; Điện tử viễn thông
7	**Sở Giao thông Vận tải**			10	
-	Văn phòng	Công nghệ thông tin	7.3.5	1	Công nghệ tin học; Kỹ thuật viễn thông
-	Phòng Thẩm định Khoa học kỹ thuật	Quản lý chất lượng công trình giao thông	7.2.6	1	Xây dựng cầu đường; kinh tế xây dựng giao thông
-	Phòng Kế hoạch-Tài chính	Quản lý kế hoạch	7.2.1	1	Xây dựng cầu đường
-	Phòng Quản lý Giao thông	Quản lý hạ tầng giao thông	7.2.3	2	Xây dựng cầu đường
-	Phòng Quản lý Vận tải	Quản lý vận tải	7.2.5	1	Tổ chức quản lý và khai thác cảng hàng không
-	Thanh tra Sở	Thanh tra	7.2.9	4	2 Cử nhân luật;2 Xây dựng cầu đường
8	**Sở Ngoại vụ**			2	
-	Phòng Hợp tác quốc tế	Phiên dịch	19.2.2	1	Tiếng Hàn (TN loại khá trở lên, có chứng chỉ IELTS 6.0 hoặc tương đương trở lên)
		Hợp tác quốc tế	19.2.1	1	Kinh doanh quốc tế; Kinh tế quốc tế; marketing (TN loại khá trở lên, có chứng chỉ IELTS 6.0 hoặc tương đương trở lên)
9	**Sở xây dựng**			1	
-	Phòng Quản lý Kiến trúc và Quy hoạch	Quản lý Kiến trúc-Quy hoạch	8.2.1	1	Kiến trúc sư
10	**Sở Công thương**			12	
-	Phòng Quản lý điện năng	Quản lý về năng lượng	9.2.6	1	Tự động hóa các xí nghiệp công nghiệp; Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử
-	Phòng Quản lý Công nghiệp	Quản lý Công nghiệp	9.2.3	1	Xây dựng dân dụng và Công nghiệp; Công nghệ kỹ thuật cơ khí
-	Phòng Quản lý thương mại	Quản lý thương mại-Dịch vụ	9.2.7	1	Quản trị kinh doanh
-	**Chi cục Quản lý thị trường**		9.2.12	9	
+	Đội Quản lý thị trường số 10 Huyện Bá thước	Kiểm soát viên		1	Kế toán; Tài chính Ngân hàng; Quản trị kinh doanh

TT	Đơn vị	Vị trí việc làm cần tuyển theo danh mục quy định	Mã vị trí việc làm	Chỉ tiêu cần tuyển	Ngành, chuyên ngành đào tạo phù hợp cần tuyển
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
+	Đội Quản lý thị trường số 11 Huyện Mường Lát	Kiểm soát viên		2	Kế toán; Luật; Kinh tế; Quản trị kinh doanh
+	Đội Quản lý thị trường số 7 Huyện Lang Chánh	Kiểm soát viên		1	Kế toán, Luật; Công nghệ thông tin
+	Đội Quản lý thị trường số 12 huyện CẩmThủy, Vĩnh Lộc	Kiểm soát viên		1	Kế toán; Kinh tế xây dựng; Quản trị kinh doanh
+	Đội Quản lý thị trường số 13 huyện Như Xuân, Như Thanh	Kiểm soát viên		1	Kế toán; Tài chính Ngân hàng
+	Đội Quản lý thị trường số 18 Huyện Quan Sơn	Kiểm soát viên		1	Kế toán; Kinh tế; Kế toán kiểm toán; Quản trị kinh doanh
+	Đội Quản lý thị trường số 21 Huyện Thường Xuân	Kiểm soát viên		1	Công nghệ hóa học; Tin học ứng dụng; Luật
+	Đội Quản lý thị trường số 22 huyện Thạch Thành	Kiểm soát viên		1	Tài chính ngân hàng; Kinh tế đầu tư; Hành chính học
11	**Sở Nông nghiệp và PTNT**			**60**	
-	Chi cục Phát triển nông thôn			2	
		Quy hoạch và xây dựng chính sách di dân, tái định cư	12.2.21	1	Công nghệ kỹ thuật môi trường
		Quản lý kinh tế hợp tác và trang trại	12.2.20	1	Công trình thủy lợi
-	Chi cục Lâm nghiệp	Theo dõi, sử dụng và phát triển rừng	12.2.13	2	Lâm học; Lâm sinh; Lâm nghiệp
-	Chi cục Khai thác&BVNL Thủy sản	Quản lý, khai thác và bảo vệ nguồn lợi thủy sản	12.2.18	1	An toàn hàng hải; Khai thác thủy sản
-	Chi cục Đê điều và Phòng chống lụt bão	Quản lý, bảo vệ đê điều	12.2.22	1	Kỹ thuật công trình biển
-	Chi cục Thủy lợi	Quản lý công trình thủy lợi và nước sạch nông thôn	12.2.24	2	01 Công trình thủy lợi; 01 Kỹ thuật tài nguyên nước
-	Chi cục Kiểm Lâm			41	
		Kiểm lâm	12.2.16	38	
				13	Lâm học; Lâm sinh; Lâm nghiệp
				11	Quản lý tài nguyên rừng; Quản lý tài nguyên rừng và môi trường
				1	Kinh tế Lâm nghiệp
				1	Bảo vệ thực vật
				1	Khoa học môi trường

TT	Đơn vị	Vị trí việc làm cần tuyển theo danh mục quy định	Mã vị trí việc làm	Chỉ tiêu cần tuyển	Ngành, chuyên ngành đào tạo phù hợp cần tuyển
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
				2	Khuyến nông&Phát triển nông thôn
				1	Lâm nghiệp đô thị
				1	Chế biến lâm sản
				1	Cơ giới hóa lâm nghiệp
				3	Luật
				1	Kinh tế thương mại
				1	Tin học
				1	Kinh tế lao động
		Kế toán	12.3.6	3	
				2	Kế toán
				1	Tài chính ngân hàng
-	Ban quản lý Vườn Quốc gia Bến En	Kiểm lâm	12.2.16	3	Luật; Lâm nghiệp; Kinh tế đầu tư
-	Ban quản lý Khu BTTN Pù Hu	Kiểm lâm	12.2.6	6	
				4	Quản lý bảo vệ rừng; Lâm học; Lâm nghiệp; Trồng trọt; Khuyến nông&Phát triển nông thôn
				1	Công nghệ thông tin
				1	Tài chính ngân hàng
-	Ban quản lý Khu BTTN Pù Luông	Kiểm lâm	12.2.16	2	Quản lý tài nguyên rừng và môi trường; Lâm học; Lâm nghiệp
12	**Sở Khoa học và Công nghệ**			**5**	
-	Phòng Tài chính-Kế hoạch	Quản lý kế hoạch-tài chính	11.2.1	1	Đầu tư; Tài chính
-	Phòng Quản lý Khoa học và Công nghệ cơ sở	Quản lý Khoa học	11.2.5	1	Lâm nghiệp
-	Phòng Quản lý Công nghệ	Quản lý công nghệ	11.2.2	1	Tài chính ngân hàng
	Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng			2	
-	Phòng TBT-Tổng hợp	Công nghệ thông tin	11.3.5	1	Công nghệ
-	Phòng Quản lý đo lường	Quản lý đo lường	11.2.8	1	Kỹ thuật điện
II	**CÁC HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ**			72	
1	**UBND thị xã Bỉm Sơn**			**1**	
-	Phòng Quản lý đô thị	Quản lý xây dựng	24.2.25	1	Xây dựng dân dụng
2	**UBND thị xã Sầm Sơn**			**5**	
-	Phòng Tài chính-Kế hoạch	Quản lý tài chính-ngân sách	24.2.12	1	Tài chính; Kế toán
-	Thanh tra	Thanh tra	24.2.53	1	Luật; Quản trị kinh doanh
-	Phòng Tư pháp	Hành chính tư pháp	24.2.9	1	Luật

TT	Đơn vị	Vị trí việc làm cần tuyển theo danh mục quy định	Mã vị trí việc làm	Chỉ tiêu cần tuyển	Ngành, chuyên ngành đào tạo phù hợp cần tuyển
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*
-	Phòng Lao động, Thương binh&Xã hội	Tiền lương và bảo hiểm	24.2.33	1	Lao động; kế toán
-	Phòng Kinh tế	Quản lý về nông nghiệp	24.2.16	1	Nông nghiệp
3	**UBND huyện Nông Cống**			**2**	
-	Phòng Văn hóa -Thông tin	Quản lý văn hóa và gia đình	23.2.37	1	Quản lý văn hóa
-	Phòng Kinh tế hạ tầng	Quản lý xây dựng	23.2.27	1	Kinh tế xây dựng và quản lý đô thị; kiến trúc công trình
4	**UBND huyện Tĩnh Gia**			**3**	
-	Phòng Tài chính-Kế hoạch	Quản lý tài chính-ngân sách	23.2.12	1	Kinh tế; Tài chính; Kế toán
-	Phòng Kinh tế hạ tầng	Quản lý giao thông vận tải	23.2.26	1	Xây dựng; giao thông
-	Phòng Tư pháp	Hành chính tư pháp	23.2.9	1	Luật; Hành chính
5	**UBND huyện Quảng Xương**			**3**	
-	Phòng Kinh tế-Hạ tầng	Quản lý công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp	23.2.28	1	Xây dựng; Kỹ thuật công trình; Công nghiệp; Thương mại
-	Thanh tra huyện	Thanh tra	23.2.53	1	Quản trị kinh doanh; Quản lý đất đai
-	Phòng Tài chính-Kế hoạch	Quản lý kế hoạch và đầu tư	23.2.12	1	Tài chính-Kế toán; Tài chính-Ngân hàng; Kinh tế kế hoạch
6	**UBND huyện Hoằng Hóa**			**3**	
-	Phòng Tài nguyên-Môi trường	Quản lý môi trường	23.2.17	1	Khoa học và Môi trường
-	Phòng Kinh tế-Hạ tầng	Quản lý công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp	23.2.28	1	Quản lý Công nghiệp và điện năng
-	Phòng Tài chính-Kế hoạch	Quản lý tài chính-ngân sách	23.2.12	1	Tài chính; Kế toán
7	**UBND huyện Hậu Lộc**			**9**	
-	Văn phòng HĐND&UBND			2	
		Công nghệ thông tin	23.3.4	1	Công nghệ thông tin
		Hành chính một cửa	23.3.3	1	Quản lý đất đai; Môi trường
-	Phòng Tài chính-Kế hoạch	Quản lý tài chính-ngân sách	23.2.12	1	Kinh tế; Tài chính; Kế toán
-	Phòng Nôngnghiệp&Phát triển nông thôn			2	
		Theo dõi xây dựng nông thôn mới	23.2.25	1	Nông nghiệp
		Quản lý về thủy lợi	23.2.21	1	Thủy lợi

TT	Đơn vị	Vị trí việc làm cần tuyển theo danh mục quy định	Mã vị trí việc làm	Chỉ tiêu cần tuyển	Ngành, chuyên ngành đào tạo phù hợp cần tuyển
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*
-	Phòng Tư pháp	Trợ giúp pháp lý và hòa giải ở cơ sở	23.2.8	1	Luật
-	Phòng Nội vụ	Cải cách hành chính	23.2.7	1	Hành chính; Quản trị nhân lực
-	Phòng Kinh tế-Hạ tầng	Quản lý giao thông vận tải	23.2.26	1	Giao thông; xây dựng cầu đường
-	Phòng Lao động-Thương binh&Xã hội	Tiền lương và bảo hiểm	23.2.35	1	Tài chính ngân hàng; Kế toán
8	**UBND huyện Hà Trung**			**1**	
-	Văn phòng HĐND&UBND	Hành chính tổng hợp	23.3.1	1	Hành chính
9	**UBND huyện Thiệu Hóa**			**2**	
-	Phòng Tài chính-Kế hoạch	Quản lý tài chính-ngân sách	23.2.12	1	Tài chính-Ngân hàng
-	Phòng Nông nghiệp&Phát triển nông thôn	Quản lý về trồng trọt	23.2.18	1	Khuyến nông&Phát triển nông thôn
10	**UBND huyện Yên Định**			**3**	
-	Phòng Kinh tế-Hạ tầng	Quản lý xây dựng	23.2.27	1	Kiến trúc; kinh tế nông nghiệp
-	Phòng Tài chính-Kế hoạch	Quản lý tài chính-ngân sách	23.2.12	1	Kế toán; Quản lý tài chính công; Quản trị kinh doanh
-	Phòng Tài nguyên-Môi trường	Quản lý môi trường	23.2.17	1	Kỹ thuật môi trường
11	**UBND huyện Thọ Xuân**			**4**	
-	Phòng Tài chính-Kế hoạch			2	
		Quản lý tài chính-ngân sách	23.2.12	1	Tài chính- Ngân hàng
		Quản lý kế hoạch và đầu tư	23.2.13	1	Kế hoạch; Kinh tế đầu tư
-	Phòng Kinh tế-Hạ tầng	Quản lý giao thông vận tải	23.2.26	1	Xây dựng cầu đường
-	Thanh Tra huyện	Thanh tra	23.2.55	1	Luật
12	**UBND huyện Như Thanh**			**1**	
-	Phòng Kinh tế-Hạ tầng	Quản lý xây dựng	23.2.27	1	Xây dựng đường bộ
13	**UBND huyện Như Xuân**			**3**	
-	Phòng Tài chính-Kế hoạch	Quản lý tài chính-ngân sách	23.2.12	1	Kế toán; Tài chính; Ngân hàng

TT	Đơn vị	Vị trí việc làm cần tuyển theo danh mục quy định	Mã vị trí việc làm	Chỉ tiêu cần tuyển	Ngành, chuyên ngành đào tạo phù hợp cần tuyển
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*
-	Phòng Kinh tế-Hạ tầng			1	
		Quản lý giao thông vận tải	23.2.26	1	Xây dựng; Giao thông; Thủy lợi
		Quản lý xây dựng	23.2.27		
-	Phòng Tài nguyên-Môi trường			1	
		Quản lý đất đai	23.2.15	1	Quản lý đất đai; Tài nguyên- Môi trường
		Quản lý môi trường	23.2.17		
14	**UBND huyện Bá Thước**			4	
-	Phòng Tài chính-Kế hoạch	Quản lý kinh tế tập thể và tư nhân	23.2.14	1	Kế toán; Kinh tế; Quản trị kinh doanh
-	Phòng Kinh tế-Hạ tầng			2	
		Quản lý xây dựng	23.2.27	1	Xây dựng
		Quản lý Thương mại	23.2.29	1	Quản lý kinh tế đô thị
-	Phòng Văn hóa -Thông tin	Quản lý Thông tin-Truyền thông	23.2.39	1	Công nghệ thông tin
15	**UBND huyện Cẩm Thủy**			4	
-	Phòng Nội vụ	Cải cách hành chính	23.2.7	1	Hành chính
-	Văn phòng HĐND&UBND	Hành chính tổng hợp	23.3.1	1	Trồng trọt; Khoa học cây trồng; Xây dựng cầu đường; Điện tử viễn thông; Kinh tế chính trị; Trắc địa; Quản lý đất đai và Công nghệ xử lý đất
-	Phòng Tài chính-Kế hoạch	Quản lý tài chính-ngân sách	23.2.12	1	Kế toán; Kinh tế xây dựng; Tài chính-Ngân hàng
-	Phòng Tư pháp	Hành chính tư pháp	23.2.9	1	Luật
16	**UBND huyện Thạch Thành**			2	
-	Phòng Nông nghiệp&Phát triển nông thôn	Quản lý về trồng trọt	23.2.18	1	Khuyến nông
-	Phòng Y tế	Quản lý y tế cơ sở và y tế dự phòng	23.2.48	1	Bác sỹ Đa khoa;
17	**UBND huyện Ngọc Lặc**			7	
-	Phòng Tài chính-Kế hoạch			3	
		Quản lý tài chính-ngân sách	23.2.12	2	Tài chính; Kế toán
		Quản lý kế hoạch và đầu tư	23.2.13	1	Tài chính-Kế hoạch

TT	Đơn vị	Vị trí việc làm cần tuyển theo danh mục quy định	Mã vị trí việc làm	Chỉ tiêu cần tuyển	Ngành, chuyên ngành đào tạo phù hợp cần tuyển
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*
-	Phòng Kinh tế-Hạ tầng			3	
		Quản lý xây dựng	23.2.27	2	Kiến trúc; Xây dựng
		Quản lý giao thông vận tải	23.2.26	1	Giao thông; Vận tải
-	Phòng Tư pháp	Phổ biến và theo dõi thi hành pháp luật	23.2.11	1	Luật
18	**UBND huyện Thường Xuân**			**9**	
-	Phòng Tài chính-Kế hoạch	Quản lý tài chính-ngân sách	23.2.12	2	Kế toán; Tài chính; Tài chính-Ngân hàng
-	Phòng Nông nghiệp&Phát triển nông thôn	Quản lý về chăn nuôi	23.2.19	1	Chăn nuôi; Thú y
-	Phòng Văn hóa -Thông tin	Quản lý Văn hóa thông tin cơ sở	23.2.36	1	Quản lý văn hóa; văn hóa
-	Phòng Lao động, Thương binh&Xã hội			2	
+		Quản lý về lao động, việc làm và dạy nghề	23.2.23	1	Xã hội học; quản lý nguồn nhân lực; quản lý lao động
+		Thực hiện chính sách người có công	23.2.34	1	Công tác xã hội; Xã hội học, nhân học
-	Phòng Kinh tế-Hạ tầng			2	
		Quản lý xây dựng	23.2.27	1	Kỹ thuật xây dựng; quản lý xây dựng
		Quản lý công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp	23.2.28	1	Kinh tế nông nghiệp và phát triển nông thôn
-	Văn phòng HĐND&UBND	Công nghệ thông tin	23.3.4	1	Hệ thống thông tin; mạng máy tính và truyền thông; kỹ thuật tin học
19	**UBND huyện Quan hóa**			**1**	
-	Phòng Y tế	Quản lý nghiệp vụ y	23.2.45	1	y tế cộng đồng; Y đa khoa; dược; y học cổ truyền
20	**UBND huyện Mường Lát**			**5**	
-	Thanh tra	Giải quyết khiếu nại, tố cáo	23.2.56	1	Kế toán
-	Phòng Kinh tế-Hạ tầng	Quản lý giao thông vận tải	23.2.26	1	Giao thông; Xây dựng
-	Phòng Tài chính-Kế hoạch	Quản lý tài chính-ngân sách	23.2.12	1	Kế toán
-	Phòng Nội vụ	Tổ chức - biên chế và hội	23.2.1	1	Công tác xã hội; Luật
-	Phòng Tài nguyên-Môi trường	Quản lý môi trường	23.2.17	1	Công nghiệp kỹ thuật môi trường

Phụ lục số 02

DANH MỤC CÁC NHÓM NGÀNH, LĨNH VỰC CHUYÊN MÔN VÀ PHÂN CÔNG CƠ QUAN, ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ XÂY DỰNG DANH MỤC TÀI LIỆU ÔN TẬP, BIÊN SOẠN TÀI LIỆU ÔN TẬP, XÂY DỰNG NGÂN HÀNG CÂU HỎI, NGÂN HÀNG ĐỀ THI MÔN NGHIỆP VỤ CHUYÊN NGÀNH TRONG KỲ THI TUYỂN CÔNG CHỨC TỈNH THANH HÓA NĂM 2016

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số: 128 /KH-UBND ngày 24 tháng 8 năm 2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

Số TT	Chuyên ngành, lĩnh vực, chuyên môn nghiệp vụ	Vị trí việc làm thuộc nhóm ngành, lĩnh vực	Cơ quan, đơn vị chủ trì thực hiện nhiệm vụ xây dựng, nội dung môn thi Nghiệp vụ chuyên ngành
1	2	3	4
1	Văn phòng HĐND&UBND	Vị trí việc làm thuộc Văn phòng HĐND&UBND cấp huyện	- Văn phòng HĐND tỉnh - Văn phòng UBND tỉnh
2	Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Vị trí việc làm tại Phòng Văn hóa-Thông tin thuộc UBND cấp huyện	Sở Văn hóa-Thể thao và Du lịch
3	Kế hoạch và Đầu tư	Vị trí việc làm tại các phòng chuyên môn thuộc Sở Kế hoạch&Đầu tư và phòng Tài chính-Kế hoạch thuộc UBND cấp huyện (lĩnh vực kế hoạch)	Sở Kế hoạch và Đầu tư
4	Lao động, Thương binh và Xã hội	Vị trí việc làm tại các phòng chuyên môn thuộc Sở Lao động, Thương binh &Xã hội và phòng Lao động, Thương binh&Xã hội cấp huyện	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội
5	Xây dựng	Vị trí việc làm tại các phòng chuyên môn thuộc Sở Xây dựng và phòng Kinh tế hạ tầng thuộc UBND huyện (lĩnh vực xây dựng)	Sở Xây dựng
6	Giao thông-Vận tải	Vị trí việc làm tại các phòng chuyên môn thuộc Sở Giao thông-Vận tải; phòng Kinh tế hạ tầng (lĩnh vực giao thông) và phòng Quản lý Đô thị thuộc UBND cấp huyện	Sở Giao thông vận tải
7	Y tế	Vị trí việc làm tại các phòng chuyên môn thuộc Sở Y tế và phòng Y tế thuộc UBND cấp huyện	Sở Y tế
8	Thanh tra	Vị trí việc làm Thanh tra thuộc UBND cấp huyện	Thanh tra tỉnh
9	Tài nguyên & Môi trường	Vị trí việc làm tại các phòng chuyên môn thuộc Sở Tài nguyên &Môi trường và Phòng Tài nguyên&Môi trường thuộc UBND cấp huyện	Sở Tài nguyên&Môi trường
10	Nội vụ	Vị trí việc làm tại phòng Nội vụ thuộc UBND cấp huyện	Sở Nội vụ
11	Ngoại vụ	Vị trí việc làm tại các phòng chuyên môn thuộc Sở Ngoại vụ	Sở Ngoại vụ
12	Tài chính	Vị trí việc làm tại Phòng Tài chính-Kế hoạch thuộc UBND cấp huyện (lĩnh vực tài chính)	Sở Tài chính

Số TT	Chuyên ngành, lĩnh vực, chuyên môn nghiệp vụ	Vị trí việc làm thuộc nhóm ngành, lĩnh vực	Cơ quan, đơn vị chủ trì thực hiện nhiệm vụ xây dựng, nội dung môn thi Nghiệp vụ chuyên ngành
13	Khoa học và Công nghệ	Vị trí việc làm tại các phòng chuyên môn thuộc Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ
		Vị trí việc làm tại các phòng chuyên môn thuộc Chi cục Tiêu chuẩn, đo lường chất lượng của Sở Khoa học và Công nghệ	
14	Tư pháp	Vị trí việc làm tại các phòng chuyên môn thuộc Sở Tư pháp và phòng Tư pháp thuộc UBND cấp huyện	Sở Tư pháp
15	Công thương	Vị trí việc làm tại các phòng chuyên môn thuộc Sở Công thương và phòng Kinh tế hạ tầng thuộc UBND cấp huyện (lĩnh vực công nghiệp, thương mại)	Sở Công thương
		Vị trí việc làm tại các đội thuộc Chi cục Quản lý thị trường, Sở Công thương	
16	Nông nghiệp	Vị trí việc làm tại các phòng chuyên môn thuộc Chi cục Phát triển nông thôn, Sở nông nghiệp và PTNT và Phòng Nông nghiệp thuộc UBND cấp huyện	Sở Nông nghiệp
		Vị trí việc làm tại các phòng chuyên môn thuộc Chi cục Lâm nghiệp, Sở Nông nghiệp và PTNT	
		Vị trí việc làm tại các phòng chuyên môn thuộc Chi cục Khai thác&Bảo vệ nguồn lợi thủy sản, Sở Nông nghiệp và PTNT	
		Vị trí việc làm tại các phòng chuyên môn thuộc Chi cục Đê điều và Phòng chống lụt bão, Sở Nông nghiệp và PTNT	
		Vị trí việc làm tại các phòng chuyên môn thuộc Chi cục Thủy lợi, Sở Nông nghiệp và PTNT	
		Vị trí việc làm tại các phòng chuyên môn thuộc Chi cục Kiểm Lâm, BQL Vườn Quốc gia Bến En; BQL Khu Bảo tồn thiên nhiên Bù Hu; BQL Khu bảo tồn thiên nhiên Pù Luông, Sở Nông nghiệp và PTNT	
17	Dân tộc	Vị trí việc làm tại các phòng chuyên môn thuộc Ban Dân tộc	Ban Dân tộc